TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **21**/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 05 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/01/2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***** *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Đoàn Thị Anh T; Sinh năm 2002;Địa chỉ: Tổ A, ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh La H; Sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ A, ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã tiến hành hòa giải để chị Đoàn Thị Anh T và anh La H đoàn tụ nhưng chị T và anh H không đồng ý đoàn tụ mà tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ việc dân sự, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 200/2022 ngày 07/11/2022. Căn cứ vào các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình hòa giải, chị T và anh H không đoàn tụ về chung sống với nhau và thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; sự tự nguyện của anh, chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[2] Về con chung: Chị T và anh H không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị T và anh H đều khai không có, không có ai khác yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị T và anh H phải nộp lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Anh T và anh L Hòa thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự đều khai không có, cũng không có ai khác yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đoàn Thị Anh T và anh La H mỗi người phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng anh H đã nộp tại biên lai thu số 0025052 ngày 20/01/2025 và số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng chị T đã nộp tại biên lai thu số 0025051 ngày 20/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị T, anh H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

Nguyễn Thị Quỳnh